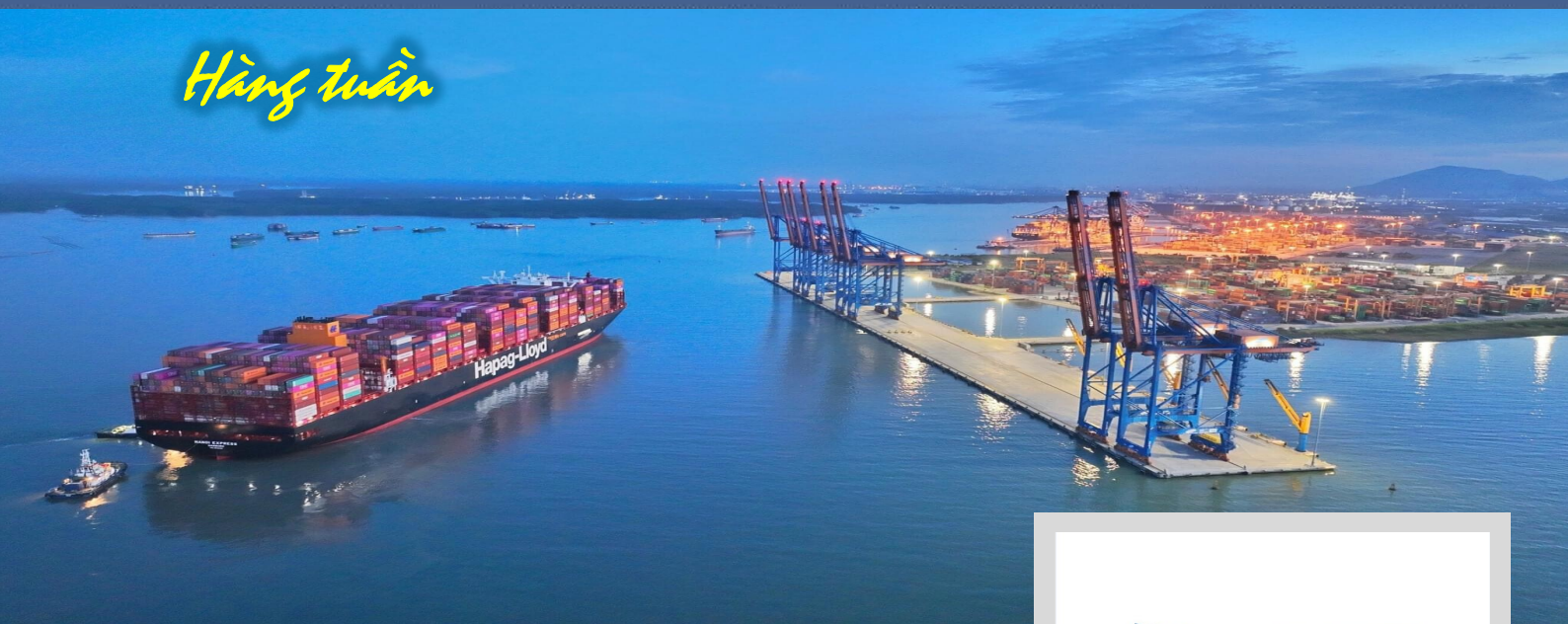




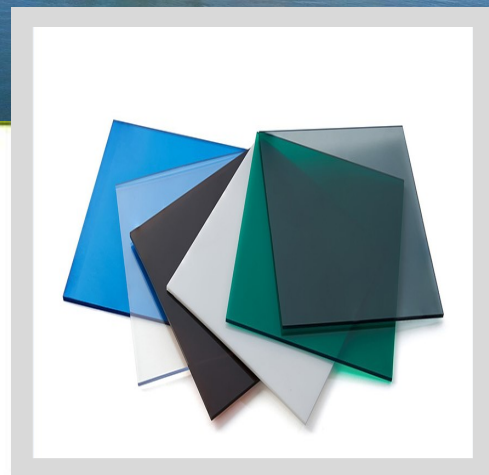
# BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

*Hàng tuần*



- ♦ Vương quốc Anh khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm Polyethylene Terephthalate (PET) nhập khẩu



- ♦ Hoa Kỳ áp dụng giá nhập khẩu tối thiểu và thuế bổ sung 15% đối với sản phẩm silicon đa tinh thể (polysilicon)



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Vương quốc Anh khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm Polyethylene Terephthalate (PET) nhập khẩu 3
- ♦ In-đô-nê-xi-a chấm dứt điều tra, không áp thuế chống bán phá giá đối với nhựa polypropylene homopolymer có xuất xứ từ Việt Nam và một số nước 4
- ♦ Ca-na-đa áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với một số sản phẩm tủ gỗ và tủ lavabo nhập khẩu 6

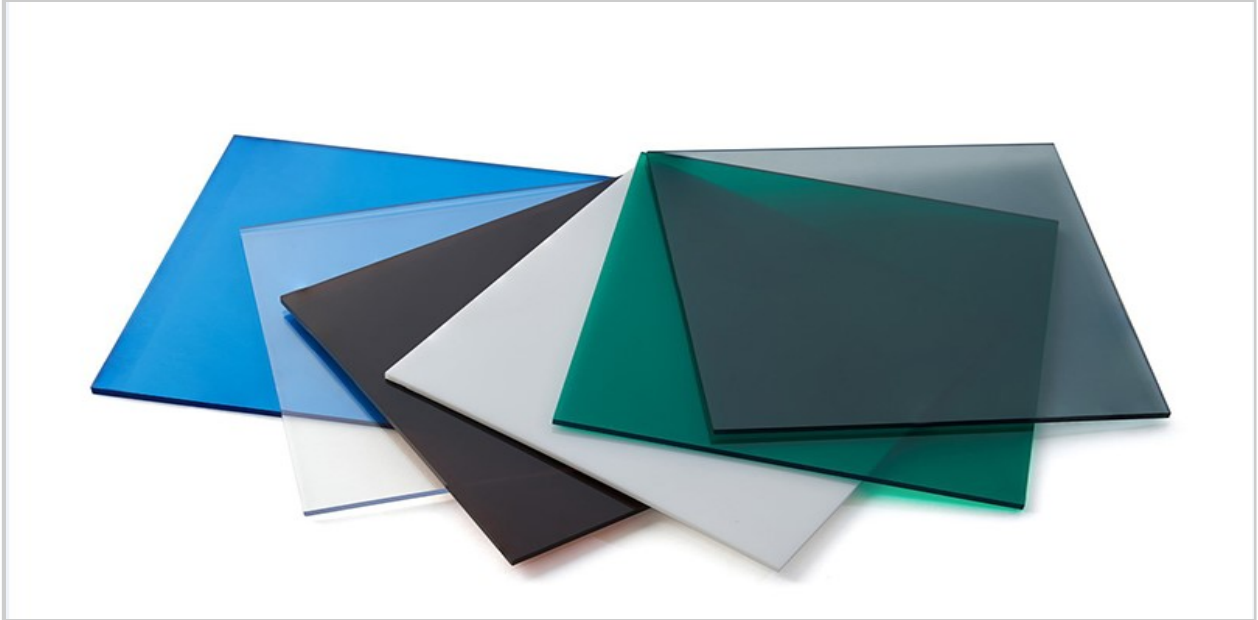
## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Úc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm lưới thép hàn nhập khẩu từ Trung Quốc 7
- ♦ POSCO kiến nghị điều chỉnh mức thuế chống bán phá giá sơ bộ của Nhật Bản đối với sản phẩm thép mạ kẽm nhập khẩu từ Hàn Quốc 8
- ♦ Hoa Kỳ áp dụng giá nhập khẩu tối thiểu và thuế bổ sung 15% đối với sản phẩm silicon đa tinh thể (polysilicon) 10
- ♦ Trung Quốc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với quả hồ đào nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Mê-hi-cô 14
- ♦ EU áp thuế chống bán phá giá đối với axit terephthalic nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô 15
- ♦ Hoa Kỳ áp dụng thuế chống bán phá giá đối với rơ-móc thùng kín nhập khẩu từ Ca-na-đa và Mê-hi-cô 16
- ♦ Tổng cục Phòng vệ thương mại ấn Độ đề xuất áp thuế chống bán phá giá đối với titan dioxit có xuất xứ từ Trung Quốc 18

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng xe nâng tay vào thị trường EU 20

## VƯƠNG QUỐC ANH KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA TỰ VỆ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM POLYETHYLENE TEREPHTHALATE (PET) NHẬP KHẨU



Ngày 05 tháng 8 năm 2026, Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) đã khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm Polyethylene Terephthalate (PET) nhập khẩu.

Sản phẩm thuộc phạm vi điều tra là nhựa Polyethylene terephthalate, bao gồm nhựa nguyên sinh (vPET) có chỉ số độ nhớt từ 74 ml/g trở lên và nhựa tái chế (rPET) có cùng dải độ nhớt. Sản phẩm được phân loại theo các mã hàng hóa tham khảo 3907 6100 và 3907 6900.

Theo đơn yêu cầu điều tra, lượng nhập khẩu sản phẩm PET vào Vương quốc Anh đã gia tăng đáng kể trong giai đoạn 2021–2025 và gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất PET trong nước. Nguyên đơn cho rằng sự gia tăng nhập khẩu có liên quan đến một số diễn biến bất ngờ, trong đó có xung đột Nga - Ukraina, tình trạng dư thừa năng lực sản xuất PET trên toàn cầu và những thay đổi cơ bản của thị trường nhựa PET tại châu Á. Những yếu tố này được cho là đã làm giảm thị phần của các nhà sản xuất trong nước và ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu, sản lượng, năng suất và việc làm của ngành sản xuất PET tại Vương quốc Anh.



Thời kỳ điều tra được xác định từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình điều tra, TRA dự kiến sẽ thông báo vụ việc tới Ủy ban Tự vệ của WTO, gửi bản câu hỏi điều tra cho các nhà sản xuất trong nước và các bên liên quan, tiến hành thẩm tra, xác minh thông tin và xem xét khả năng áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời nếu có đủ căn cứ theo quy định.

Các bên liên quan, bao gồm nhà sản xuất, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và Chính phủ các nước có liên quan, nếu muốn tham gia vụ việc, phải đăng ký với TRA thông qua Hệ thống Dịch vụ Phòng vệ thương mại (Trade Remedies Service) chậm nhất ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPAS) và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm PET thuộc phạm vi điều tra rà soát tình hình xuất khẩu sang Vương quốc Anh, nghiên cứu kỹ thông tin vụ việc và đăng ký tham gia với tư cách bên liên quan đúng thời hạn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình điều tra.

## **IN-ĐÔ-NÊ-XI-A CHẤM DỨT ĐIỀU TRA, KHÔNG ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI NHỰA POLY-PROPYLENE HOMOPOLYMER CÓ XUẤT XỨ TỪ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC**

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) thông báo chấm dứt vụ việc và không áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm nhựa polypropylene homopolymer (PPH), mã HS 3902.10.40, có xuất xứ từ Ả Rập Xê Út, Ma-lai-xi-a, Trung Quốc, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

Quyết định được KADI đưa ra trên cơ sở cân nhắc nhiều yếu tố, trong đó có lợi ích quốc gia, bối cảnh kinh tế và địa chính trị trong nước và quốc tế, nhu cầu bảo vệ ngành sản xuất hạ nguồn và bảo đảm nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho thị trường nội địa.

Trước đó, tháng 12 năm 2024, KADI đã khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm PPH nhập khẩu từ các quốc gia nêu trên. Quá trình điều tra kéo dài đến





tháng 6 năm 2026. Ngày 02 tháng 6 năm 2026, KADI ban hành Kết luận cuối cùng, xác định có hành vi bán phá giá và tính toán biên độ phá giá từ 7,07% đến 17,32% đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Trong quá trình điều tra, Cục Phòng vệ thương mại đã phối hợp với các hiệp hội và doanh nghiệp liên quan, nhiều lần gửi ý kiến tới KADI, đề nghị cơ quan điều tra xem xét đầy đủ các quan điểm của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam, cũng như tác động của việc áp dụng biện pháp đối với ngành sản xuất hạ nguồn và nguồn cung nguyên liệu tại In-đô-nê-xi-a.

Việc KADI chấm dứt vụ việc và không áp dụng thuế CBPG có ý nghĩa tích cực đối với hoạt động xuất khẩu sản phẩm PPH của Việt Nam sang thị trường In-đô-nê-xi-a, góp phần duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong thời kỳ điều tra từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024, kim ngạch xuất khẩu PPH của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a đạt trên 160 triệu USD; riêng năm 2024 đạt trên 200 triệu USD.

Trong thời gian tới, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các hiệp hội và doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu PPH tiếp tục theo dõi sát diễn biến tại thị trường In-đô-nê-xi-a, chủ động nắm bắt thông tin trong trường hợp có diễn biến mới, đồng thời cân đối hoạt động sản xuất, xuất khẩu nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững tại thị trường này. Doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu, nắm rõ quy định và thủ tục điều tra PVTM của In-đô-nê-xi-a và các thị trường xuất khẩu trọng điểm để chủ động ứng phó khi phát sinh vụ việc trong tương lai.

## **CA-NA-ĐA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ TẠM THỜI ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM TỦ GỖ VÀ TỦ LAVABO NHẬP KHẨU**

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, Chính phủ Ca-na-đa công bố áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung 25% đối với một số sản phẩm tủ gỗ và tủ lavabo nhập khẩu. Biện pháp có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2026 và được áp dụng trong thời hạn tối đa 200 ngày.

Sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng gồm một số loại tủ và tủ lavabo được làm toàn bộ hoặc một phần từ gỗ, gỗ công nghiệp, ván dăm, ván sợi, ván ép hoặc tre, được thiết kế để lắp đặt cố định tại nhà bếp, phòng tắm hoặc các vị trí khác trong nhà. Một số mã HS tham khảo gồm 9403.40.00.10; 9403.60.10.31; 9403.60.10.39 và 9403.91.00.90. Đồ nội thất rời không lắp đặt cố định và một số phụ kiện, phần cứng không bằng gỗ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng.

Biện pháp không áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ từ Hoa Kỳ, Mê-hi-cô, Chi-lê, I-xra-en và một số nước đang phát triển thuộc danh sách được Ca-na-đa miễn trừ. Việt Nam không thuộc danh sách miễn trừ, do đó hàng hóa thuộc phạm vi áp dụng có xuất xứ Việt Nam sẽ chịu thuế bổ sung 25% kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Biện pháp tạm thời được áp dụng trong khi Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) tiến hành điều tra tự vệ đối với một số sản phẩm gỗ. CITT dự kiến hoàn tất điều tra và đưa ra kết luận trước ngày 15 tháng 01 năm 2027. Trường hợp xác định có thiệt hại nghiêm trọng, Ca-na-đa có thể xem xét áp dụng biện pháp tự vệ chính thức.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan rà soát phạm vi sản phẩm, mã HS và tình hình xuất khẩu sang Ca-na-đa, đánh giá tác động của mức thuế bổ sung 25% và chủ động chuẩn bị phương án ứng phó. Doanh nghiệp cũng cần theo dõi, tham gia quá trình điều tra của CITT và cung cấp thông tin khi cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

## ÚC ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TẠM THỜI ĐỐI VỚI SẢN PHẨM LƯỚI THÉP HÀN NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC



Ngày 7/8/2026, Ủy ban Chống bán phá giá Úc ban hành thông báo về kết luận sơ bộ đối với hành vi bán phá giá sản phẩm lưới thép hàn dạng tấm nhập khẩu từ Trung Quốc. Sản phẩm thuộc phạm vi điều tra được phân loại theo các mã HS 7314.20.00.24, 7314.31.00.37, 7314.39.00.38, 7217.10.00.39, 7217.10.00.40, 7217.20.00.41 và 7217.20.00.42.

Trên cơ sở kết luận sơ bộ, Úc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời dưới hình thức ký quỹ đối với hàng hóa thuộc phạm vi điều tra kể từ ngày 8/8/2026. Mức thuế chống bán phá giá tạm thời áp dụng đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu của Trung Quốc được xác định như sau:

- Beijing Xingtai Steel Weldmesh & Technology Development Co., Ltd.: 29,6%;
- Tianjin Tiankang Metal Products Co., Ltd.: 32,3%;
- Anhui BRC and Ma Steel Weldmesh Co., Ltd.: 28,4%;
- Các nhà xuất khẩu khác của Trung Quốc: 45,3%.

Đối với hàng hóa tương tự nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Ủy ban Chống bán phá giá Úc sẽ tiếp tục điều tra do các chứng cứ hiện có chưa đủ cơ sở để đưa ra kết luận sơ bộ khẳng định về hành vi bán phá giá.

*Tổng hợp từ yieh.com*



## **POSCO KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH MỨC THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ SƠ BỘ CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THÉP MẠ KẼM NHẬP KHẨU TỪ HÀN QUỐC**

Ngày 7/8/2026, POSCO đã gửi ý kiến phản hồi tới Bộ Tài chính Nhật Bản, cho rằng mức thuế chống bán phá giá dự kiến áp dụng đối với sản phẩm thép tấm và thép dải mạ kẽm nhúng nóng của Hàn Quốc là quá cao.

Thép tấm và thép dải mạ kẽm nhúng nóng là các sản phẩm được xử lý bề mặt bằng phương pháp nhúng nóng nhằm tăng khả năng chống ăn mòn, chủ yếu được sử dụng trong các lĩnh vực yêu cầu độ bền cao, như vật liệu xây dựng nhà ở. Theo nguồn tin, lượng sản phẩm này xuất khẩu từ Hàn Quốc sang Nhật Bản đạt khoảng 300.000–400.000 tấn/năm, với kim ngạch khoảng 300 tỷ won (tương đương 212 triệu USD).

Trước đó, ngày 30/7/2026, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) và Bộ Tài chính Nhật Bản đã đưa ra kết luận sơ bộ cho rằng sản phẩm thép mạ kẽm nhúng nóng nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc được bán phá giá tại thị trường Nhật Bản, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Theo thông báo của Bộ Tài chính Nhật Bản, mức thuế chống bán phá giá sơ bộ được áp dụng riêng cho 10 doanh nghiệp Hàn Quốc được xác định như sau: POSCO (29,2%), Hyundai Steel (38%), Dongkuk Steel (38%), KG Steel (38%), SeAH Coated Metal (30,6%), Dongkuk Coated Metal (30,6%), Hanwha (doanh nghiệp kinh doanh thép - 38%), Hyundai Group (doanh nghiệp xuất khẩu thép - 38%), STINKO (38%) và Korea JFE Shoji (38%). Các doanh nghiệp Hàn Quốc khác thuộc phạm vi điều tra chịu mức thuế chung 38%.

Các mức thuế chống bán phá giá sơ bộ được áp dụng từ ngày 8/8 đến ngày 7/12/2026, trong khi kết luận cuối cùng dự kiến được ban hành vào tháng 12/2026. Đại diện POSCO cho biết doanh nghiệp đã gửi ý kiến phản hồi trên cơ sở giải trình chi tiết về các tình tiết của vụ việc và các quy định của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, đồng thời kỳ vọng mức biên độ bán phá giá sẽ được điều chỉnh.

Theo ngành thép Hàn Quốc, một trong những vấn đề được đặt ra là liệu các điều kiện xác định hành vi bán phá giá và áp dụng biện pháp chống bán phá giá đã được đáp ứng hay không.

Dựa trên số liệu năm 2024, là thời kỳ điều tra, giá bán bình quân sản phẩm thép mạ tại thị trường phân phối nội địa Hàn Quốc được cho là khoảng 1.118.000 won/tấn (860 USD/tấn). Trong khi đó, giá xuất khẩu sản phẩm từ Hàn Quốc sang Nhật Bản ở mức 1.160.000–1.170.000 won/tấn, cao hơn giá bán tại thị trường Hàn Quốc. Trên cơ sở đó, ngành thép Hàn Quốc cho rằng cơ sở xác định hành vi bán phá giá cần được xem xét lại, do giá xuất khẩu sang Nhật Bản không thấp hơn giá bán tại thị trường Hàn Quốc.

Phía Hàn Quốc đồng thời đặt vấn đề đối với phương pháp xác định biên độ bán phá giá. Theo nguồn tin, khi Nhật Bản bắt đầu khởi xướng điều tra, các doanh nghiệp nguyên đơn, trong đó có Nippon Steel, Kobe Steel, Nippon Steel Coated Sheet và Yodogawa Steel Works, đưa ra mức biên độ bán phá giá khoảng 10–20%. Tuy nhiên, trong quá trình xác định sơ bộ, biên độ bán phá giá tăng lên hơn gấp đôi, đạt tối đa 42,69%, trước khi mức thuế chống bán phá giá được xác định ở mức tối đa 38%.

Trong bối cảnh trên, ngành thép Hàn Quốc cũng lo ngại tranh chấp thương mại giữa Hàn Quốc và Nhật Bản có thể mở rộng sang các sản phẩm thép khác.

Từ tháng 6/2026, METI và Bộ Tài chính Nhật Bản đang tiến hành điều tra đối với thép tấm và thép dải cán nóng, cán nguội nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), trên cơ sở có dấu hiệu cho thấy các sản phẩm này được xuất khẩu sang Nhật Bản với mức giá không công bằng.

Thép cán nóng được sử dụng rộng rãi trong sản xuất ô tô, vật liệu xây dựng và ống dẫn; trong khi thép cán nguội được sử dụng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm sản xuất linh kiện ô tô và thiết bị gia dụng. Ngành thép Hàn Quốc ước tính lượng thép cán nóng và cán nguội xuất khẩu sang Nhật Bản cao gấp khoảng 10 lần so với lượng thép mạ. Do đó, tùy thuộc vào kết quả các cuộc điều tra đang được tiến hành, tác động đối với ngành thép có thể lớn hơn đáng kể so với vụ việc thép mạ.

*Tổng hợp từ [businesskorea.co](https://businesskorea.co)*

## **HOA KỲ ÁP DỤNG GIÁ NHẬP KHẨU TỐI THIỂU VÀ THUẾ BỔ SUNG 15% ĐỐI VỚI SẢN PHẨM SILICON ĐA TINH THỂ (POLYSILICON)**

Ngày 6/8/2026, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã ký Tuyên bố theo Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962, theo đó áp dụng giá nhập khẩu tối thiểu (MIP) đối với polysilicon ở mức 21 USD/kg và thuế bổ sung 15% đối với polysilicon và các sản phẩm dẫn xuất. Biện pháp này được ban hành trên cơ sở kết quả điều tra của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) về tác động của việc nhập khẩu các sản phẩm polysilicon và các sản phẩm dẫn xuất đối với an ninh quốc gia, được khởi xướng từ tháng 7/2025.

Theo Chính quyền Hoa Kỳ, việc xác định polysilicon là sản phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia xuất phát chủ yếu từ sự suy giảm đáng kể năng lực sản xuất trong nước và mức độ phụ thuộc ngày càng lớn vào nguồn cung từ nước ngoài. Thị phần công suất sản xuất polysilicon của Hoa Kỳ trên toàn cầu từng đạt khoảng 50% vào năm 2005 nhưng đã giảm xuống dưới 2% vào năm 2024, trong bối cảnh nguồn cung polysilicon giá thấp, được cho là có sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ Trung Quốc, gia tăng trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, Chính phủ Hoa Kỳ cho rằng polysilicon là nguyên liệu quan trọng đối với cả ngành năng lượng mặt trời và công nghiệp bán dẫn. Polysilicon không chỉ được sử dụng để sản xuất mô-đun điện mặt trời mà còn là nguyên liệu cơ bản để sản xuất tấm vật liệu bán dẫn có độ tinh khiết cao. Theo đánh giá của Chính quyền Hoa Kỳ, việc suy giảm năng lực sản xuất polysilicon trong nước có thể làm gia tăng sự phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài và ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm chuỗi cung ứng trong các lĩnh vực chiến lược như chất bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và quốc phòng.

Chính quyền Hoa Kỳ cũng cho rằng các biện pháp hiện hành chưa đủ để hạn chế tình trạng hàng hóa giá thấp tiếp tục nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Theo nguồn tin, một số doanh nghiệp Trung Quốc đã chuyển hướng xuất khẩu thông qua Việt Nam, Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Cam-pu-chia, làm giảm hiệu quả của các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp hiện hành. Do đó, việc áp



dụng giá nhập khẩu được kỳ vọng sẽ bổ sung một công cụ nhằm tăng cường hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nhập khẩu, bên cạnh việc áp dụng thuế quan.

Theo Tuyên bố của Tổng thống Hoa Kỳ, các biện pháp mới sẽ chính thức có hiệu lực từ 00 giờ 01 phút ngày 4/12/2026 (giờ miền Đông Hoa Kỳ), tức 120 ngày kể từ ngày ký Tuyên bố.

Cơ chế MIP được áp dụng theo từng nhóm sản phẩm trong chuỗi sản xuất từ polysilicon nguyên liệu đến các sản phẩm ở các công đoạn tiếp theo. Cụ thể, mức MIP đối với polysilicon được xác định ở mức 21 USD/kg; đối với phôi silicon và tấm vật liệu bán dẫn có độ tinh khiết cao là 100 USD/kg; đối với các sản phẩm ở công đoạn tiếp theo, giá nhập khẩu tối thiểu đối với pin năng lượng mặt trời là 0,22 USD/W, trong khi đối với mô-đun điện mặt trời thành phẩm, mức giá tối thiểu là 0,38 USD/W.

Bên cạnh việc đáp ứng mức MIP tương ứng, các sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng còn chịu thuế bổ sung 15% theo tỷ lệ phần trăm trên trị giá hàng hóa, ngoài các mức thuế, khoản thu và phụ phí hiện hành, cơ chế mới kết hợp yêu cầu về mức giá nhập khẩu tối thiểu với thuế bổ sung nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động nhập khẩu các sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng.

Theo Tuyên bố, Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ được trao thẩm quyền xây dựng Chương trình khuyến khích đầu tư, cho phép các doanh nghiệp xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng cơ sở sản xuất polysilicon và các sản phẩm dẫn xuất tại Hoa Kỳ được xem xét miễn thuế. Để được hưởng miễn trừ thuế, doanh nghiệp phải nộp kế hoạch triển khai cụ thể, trong đó cam kết khởi công xây dựng hoặc mở rộng cơ sở sản xuất tại Hoa Kỳ trước ngày 20/1/2029. Cơ chế này được kỳ vọng khuyến khích, tạo động lực để các doanh nghiệp tăng cường đầu tư và phát triển năng lực sản xuất polysilicon tại Hoa Kỳ.

Biện pháp mới được đánh giá có tác động đáng kể đến thương mại polysilicon toàn cầu. Trung Quốc, quốc gia chiếm hơn 80% thị trường polysilicon toàn cầu, được dự báo là một trong những đối tượng chịu tác động lớn nhất. Bên cạnh đó, các sản phẩm có xuất xứ từ một số quốc gia Đông Nam Á được cho là được doanh nghiệp Trung Quốc sử dụng làm địa điểm chuyển hướng xuất khẩu cũng



thuộc phạm vi áp dụng MIP và thuế bổ sung 15%, qua đó làm gia tăng chi phí vào trường Hoa Kỳ.

Đối với Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và các nước thành viên EU, mức thuế bổ sung 15% về cơ bản được áp dụng. Tuy nhiên, đối với các quốc gia đã có thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ như Hàn Quốc và Nhật Bản, Tuyên bố quy định cơ chế điều chỉnh nhằm bảo đảm tổng mức thuế không vượt quá 15%. Đối với Vương quốc Anh, mức thuế áp dụng là 10% theo một thỏa thuận riêng.

Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu polysilicon của các doanh nghiệp Hàn Quốc sang Hoa Kỳ đạt khoảng 2,2 triệu USD, trong khi kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm dẫn xuất đạt khoảng 430 triệu USD. Việc áp dụng các biện pháp thuế quan mới có thể làm gia tăng chi phí đối với hoạt động xuất khẩu trực tiếp từ Hàn Quốc sang Hoa Kỳ, nhưng đồng thời tạo lợi thế cho các doanh nghiệp đã chủ động đầu tư cơ sở sản xuất tại thị trường Hoa Kỳ.

Hanwha Q CELLS, thuộc Hanwha Solutions, được đánh giá là một trong những doanh nghiệp có khả năng hưởng lợi từ các biện pháp mới. Doanh nghiệp này đang xây dựng tổ hợp sản xuất quy mô lớn tại Cartersville và Dalton, bang Georgia, bao gồm nhiều công đoạn trong chuỗi giá trị năng lượng mặt trời từ phôi silicon, pin đến mô-đun. Việc hạn chế nguồn cung mô-đun giá thấp từ Trung Quốc có thể tạo điều kiện để các sản phẩm được sản xuất tại Hoa Kỳ nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần.

Tập đoàn OCI Holdings của Hàn Quốc, thông qua công ty con OCI TerraSus tại Ma-lai-xi-a, cũng được cho là có khả năng hưởng lợi từ cơ chế mới nếu Ma-lai-xi-a được hưởng một phần ngoại lệ hoặc các lợi ích gián tiếp theo quy định. Đồng thời, doanh nghiệp có thể tận dụng các ưu đãi miễn thuế gắn với việc mở rộng đầu tư vào chuỗi cung ứng năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ.

Đối với ngành bán dẫn, việc áp dụng mức giá nhập khẩu tối thiểu đối với polysilicon có độ tinh khiết cao và tấm bán dẫn có thể làm gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào trong ngắn hạn đối với các doanh nghiệp sản xuất chất bán dẫn như Samsung Electronics và TSMC, đặc biệt là các doanh nghiệp đang đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, về dài hạn, biện pháp này được kỳ vọng sẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển hệ sinh thái sản xuất tấm bán dẫn tại Hoa Kỳ.

Các doanh nghiệp phát triển dự án điện mặt trời và các đơn vị vận hành cơ sở phát điện tại Hoa Kỳ cũng có thể chịu tác động ngắn hạn do giá nguyên liệu nhập khẩu tăng, dẫn đến nguy cơ gia tăng chi phí đầu tư và ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án cho đến khi nguồn cung từ các cơ sở sản xuất trong nước được mở rộng.

Theo đánh giá, các biện pháp của Chính quyền Tổng thống Donald Trump không chỉ nhằm quản lý hoạt động nhập khẩu đối với một loại nguyên liệu mà còn thể hiện định hướng thúc đẩy dịch chuyển chuỗi giá trị polysilicon sang Hoa Kỳ, đặc biệt trong các lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược như năng lượng mặt trời và chất bán dẫn.

*Tổng hợp từ businesskorea.co*



## TRUNG QUỐC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TẠM THỜI ĐỐI VỚI QUẢ HỒ ĐÀO NHẬP KHẨU TỪ HOA KỲ VÀ MÊ-HI-CÔ

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM) thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm quả hồ đào (*Carya illinoensis*) nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Mê-hi-cô, sau khi có kết luận sơ bộ xác định sản phẩm bị điều tra được bán phá giá vào thị trường Trung Quốc và gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Theo kết luận sơ bộ, cơ quan điều tra Trung Quốc xác định có mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá từ Hoa Kỳ và Mê-hi-cô với thiệt hại của ngành sản xuất quả hồ đào trong nước. Biện pháp chống bán phá giá tạm thời được áp dụng kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2026.

Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Mê-hi-cô, biên độ phá giá được xác định từ 17,8% đến 51,6%. Do không có doanh nghiệp Hoa Kỳ tham gia trả lời điều tra, căn cứ quy định của pháp luật Trung Quốc và WTO, biên độ phá giá áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp Hoa Kỳ là 54,3%, được xác định trên cơ sở thông tin sẵn có bất lợi.

Trung Quốc khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với quả hồ đào nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Mê-hi-cô ngày 25 tháng 9 năm 2025 theo Quy định về chống bán phá giá của Trung Quốc. Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết quá trình điều tra được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai và minh bạch, phù hợp với pháp luật Trung Quốc và các quy định của WTO.

Các bên liên quan được phép gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo kết luận sơ bộ. Cơ quan điều tra Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục tiến hành điều tra theo quy định, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên liên quan và ban hành kết luận cuối cùng trên cơ sở kết quả điều tra.

Quả hồ đào được sử dụng phổ biến làm thực phẩm, nguyên liệu chế biến bánh và sản xuất dầu ăn. Hoa Kỳ hiện là một trong những nguồn cung quả hồ đào quan trọng cho thị trường Trung Quốc. Theo số liệu của Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, xuất khẩu quả hồ đào của Hoa Kỳ sang Trung Quốc đạt khoảng 11.017 tấn trong năm 2024.

## EU ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI AXIT TEREPHTHALIC NHẬP KHẨU TỪ HÀN QUỐC VÀ MÊ-HI-CÔ



Ngày 10 tháng 8 năm 2026, Liên minh châu Âu (EU) quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm axit terephthalic nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô nhằm bảo vệ ngành sản xuất tại Bỉ, Ba Lan và Tây Ban Nha.

Theo Ủy ban châu Âu, mức thuế chống bán phá giá đối với axit terephthalic có xuất xứ từ Hàn Quốc dao động từ 6,1% đến 13,3%, trong khi sản phẩm có xuất xứ từ Mê-hi-cô chịu mức thuế 24,1%.

Axit terephthalic là nguyên liệu được sử dụng để sản xuất polyethylene terephthalate (PET), một loại nhựa phổ biến. Ủy ban châu Âu xác định đây là mặt hàng có tính chiến lược đối với EU. Thị trường axit terephthalic của EU có giá trị khoảng 1,4 tỷ euro, trong đó ngành sản xuất tại Bỉ, Ba Lan và Tây Ban Nha trực tiếp tạo việc làm cho khoảng 600 lao động.

Việc áp dụng thuế chống bán phá giá nhằm bảo vệ ngành sản xuất axit terephthalic của EU trước tác động của hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá, đồng thời góp phần bảo đảm cạnh tranh công bằng trên thị trường EU.

*Tổng hợp từ Reuters*

## **HOA KỲ ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI RƠ-MOOC THÙNG KÍN NHẬP KHẨU TỪ CA-NA-ĐA VÀ MÊ-HI-CÔ**



Ngày 11 tháng 8 năm 2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) công bố kết quả sơ bộ của vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm rơ-moóc dạng thùng kín (van-type trailers) và một số bộ phận, linh kiện nhập khẩu từ Ca-na-đa và Mê-hi-cô. Vụ việc được khởi xướng trên cơ sở đơn kiện do ba nhà sản xuất rơ-moóc lớn của Hoa Kỳ là Great Dane, Stoughton Trailers và Wabash nộp vào tháng 11 năm 2025.

Theo kết quả sơ bộ, biên độ phá giá đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu của Ca-na-đa được xác định từ 4,29% đến 44,86%. Cụ thể, Di-Mond Sales, Innovative Trailer Design Industries và Morgan Canada Corp. chịu mức 4,29%, trong khi Collins Manufacturing Co. và Gincor Werx chịu mức 44,86%.

Đối với Mê-hi-cô, biên độ phá giá được xác định từ 3,21% đến 79,92%. Utility Trailer Manufacturing de Mexico chịu mức 3,21%; Hyundai de Mexico 10,19%; Comercializador Nimmka, BRD Trailers, Gallegos Trailers, Industrias



Kuzzy de Mexico và Manufacturas Industriales Gami 79,92%; các doanh nghiệp còn lại chịu mức 8,72%.

Thời kỳ điều tra phá giá được xác định từ ngày 1 tháng 10 năm 2024 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025. Các mức thuế được công bố thấp hơn đáng kể so với mức thuế mà các doanh nghiệp Hoa Kỳ đề nghị, lần lượt từ 223,13% đến 297,26% đối với các nhà xuất khẩu Ca-na-đa và từ 209,47% đến 431,89% đối với các nhà xuất khẩu Mê-hi-cô.

Vụ việc diễn ra trong bối cảnh nhu cầu đối với rơ-moóc tại thị trường Hoa Kỳ đang gia tăng. Theo số liệu của ACT Research, lượng đơn đặt hàng trong tháng 4 năm 2026 tăng 126% so với cùng kỳ năm trước và tháng 5 tăng 237%, trước khi giảm 9% trong tháng 6. Một số doanh nghiệp sản xuất rơ-moóc tại Hoa Kỳ cho rằng việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá sẽ góp phần khôi phục cạnh tranh công bằng trên thị trường.

Tuy nhiên, một số doanh nghiệp nhập khẩu và sản xuất rơ-moóc cho rằng việc hạn chế nguồn cung từ Ca-na-đa và Mê-hi-cô có thể làm tăng giá và kéo dài thời gian giao hàng trong bối cảnh nhu cầu đang gia tăng. Doanh nghiệp Utility Trailer Manufacturing cảnh báo rằng các biện pháp này có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành vận tải Hoa Kỳ tại thị trường Ca-na-đa và Mê-hi-cô.

Bên cạnh vụ việc đối với Ca-na-đa và Mê-hi-cô, Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng đang tiến hành một cuộc điều tra chống bán phá giá riêng đối với sản phẩm rơ-moóc nhập khẩu từ Trung Quốc, được khởi xướng cùng thời điểm.

Theo số liệu được công bố, lượng rơ-moóc thùng kín và rơ-moóc đông lạnh nhập khẩu từ ba nước Ca-na-đa, Mê-hi-cô và Trung Quốc vào Hoa Kỳ đạt 72.333 chiếc năm 2023, 48.751 chiếc năm 2024 và 21.082 chiếc trong 6 tháng đầu năm 2025. Trong đó, riêng lượng nhập khẩu từ Mê-hi-cô đạt 71.657 chiếc năm 2023, 47.441 chiếc năm 2024 và 20.060 chiếc trong 6 tháng đầu năm 2025.

*Tổng hợp từ Transports Topics*

## **TỔNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ẨM ĐỘ ĐỀ XUẤT ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI TITAN DIOXIT CÓ XUẤT XỨ TỪ TRUNG QUỐC**

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ẩm Độ (DGTR) ban hành Kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm titan dioxit (Titanium Dioxide –  $\text{TiO}_2$ ) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc. Theo đó, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ẩm Độ đề xuất áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Bộ Tài chính Ẩm Độ ban hành thông báo áp thuế.

Sản phẩm bị điều tra thuộc các mã HS 2823.00.10, 3206.11.10 và 3206.11.90. Mức thuế chống bán phá giá được đề xuất từ 460 USD/tấn đến 681 USD/tấn, tùy thuộc vào nhà sản xuất, nhà xuất khẩu. Cụ thể, mức thuế đề xuất đối với một số nhà sản xuất Trung Quốc lần lượt là 609 USD/tấn, 563 USD/tấn và 460 USD/tấn; mức 510 USD/tấn áp dụng đối với các nhà sản xuất hợp tác nhưng không được lựa chọn trong mẫu; các nhà sản xuất khác thuộc phạm vi áp dụng sẽ chịu mức 681 USD/tấn.

Theo kết luận của Tổng cục Phòng vệ thương mại Ẩm Độ, hành vi bán phá giá sản phẩm titan dioxit từ Trung Quốc đã gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Cơ quan điều tra đề xuất áp dụng biện pháp theo nguyên tắc thuế suất thấp hơn (lesser duty rule), theo đó mức thuế được xác định ở mức thấp hơn giữa biên độ phá giá và biên độ thiệt hại nhằm loại bỏ thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.

Titan dioxit là nguyên liệu quan trọng được sử dụng phổ biến trong ngành sơn và chất phủ. Theo kết quả điều tra, sản phẩm này chủ yếu được sử dụng trong ngành sơn, trong khi tỷ trọng titan dioxit trong tổng thành phần của sơn tương đối thấp. Trong giai đoạn điều tra, lượng titan dioxit nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm khoảng 57% tổng nhu cầu của thị trường Ẩm Độ. Tổng cục Phòng vệ thương mại Ẩm Độ cũng ghi nhận tỷ trọng nhập khẩu từ Trung Quốc gia tăng trong giai đoạn đánh giá thiệt hại, mặc dù các nguồn cung từ những nước không thuộc phạm vi điều tra vẫn có khả năng cung cấp sản phẩm thay thế.

Một số doanh nghiệp sử dụng titan dioxit, trong đó có các nhà sản xuất sơn và nhựa, cho rằng việc áp dụng thuế chống bán phá giá có thể làm tăng chi phí sản xuất. Các ý kiến gửi tới cơ quan điều tra ước tính rằng mức thuế chống bán phá giá 10% có thể làm chi phí sản xuất sơn tăng khoảng 5 rupee/kg và giá bán sơn thành phẩm tăng khoảng 3,5–6 rupee/kg, tùy thuộc vào công thức sản phẩm và tỷ lệ sử dụng titan dioxit. Tuy nhiên, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đánh giá titan dioxit chỉ chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong tổng thành phần của sơn và tác động chi phí từ biện pháp đề xuất được cho là không đáng kể.

Vụ việc cũng cho thấy mức độ phụ thuộc đáng kể của thị trường Ấn Độ vào nguồn cung titan dioxit từ Trung Quốc. Theo số liệu trong quá trình điều tra, khoảng 67% lượng titan dioxit nhập khẩu vào Ấn Độ có nguồn gốc từ Trung Quốc. Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ cho rằng trong trường hợp lượng nhập khẩu từ Trung Quốc giảm sau khi áp dụng biện pháp, nguồn cung từ các quốc gia không thuộc phạm vi điều tra có thể thay thế một phần.



Đây là kết luận được ban hành sau quá trình xem xét lại vụ việc. Trước đó, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã đề xuất áp thuế chống bán phá giá đối với titan dioxit vào tháng 02 năm 2025 và Chính phủ Ấn Độ áp dụng biện pháp vào tháng 5 năm 2025. Tuy nhiên, tháng 9 năm 2025, Tòa án Tối cao Calcutta đã hủy Kết luận cuối cùng trước đó và thông báo áp thuế của cơ quan hải quan, đồng thời yêu cầu Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ xem xét lại một số vấn đề liên quan đến bảo mật và công khai thông tin. Kết luận ngày 03 tháng 8 năm 2026 được ban hành trên cơ sở quá trình xem xét lại này.

Theo quy định, Kết luận cuối cùng của Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ mới chỉ là đề xuất áp dụng biện pháp. Thuế chống bán phá giá chính thức chỉ được áp dụng sau khi Bộ Tài chính Ấn Độ ban hành thông báo có hiệu lực.

*Tổng hợp từ Z Business*



## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG XE NÂNG TAY VÀO THỊ TRƯỜNG EU

### 1. Mô tả mặt hàng xe nâng tay

Xe nâng tay (Hand pallet trucks) là một loại thiết bị nâng hạ và vận chuyển hàng hóa có kết cấu tương đối đơn giản, được sử dụng rộng rãi trong các kho hàng, nhà máy sản xuất, trung tâm logistics, siêu thị, cửa hàng bán buôn, cảng và các cơ sở phân phối hàng hóa. Chức năng chính của xe nâng tay là nâng pallet hoặc hàng hóa lên khỏi mặt sàn ở độ cao phù hợp và di chuyển hàng hóa trong phạm vi ngắn, qua đó hỗ trợ đáng kể cho hoạt động bốc xếp, lưu kho và phân phối. So với xe nâng động cơ hoặc xe nâng điện công suất lớn, xe nâng tay thường có kích thước nhỏ gọn, khả năng cơ động cao, bán kính quay vòng tương đối nhỏ, dễ sử dụng trong các lối đi hẹp và có chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng tương đối thấp. Đây là một trong những thiết bị cơ bản và phổ biến nhất trong hệ thống logistics nội bộ, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng pallet nhưng không yêu cầu nâng hàng lên độ cao lớn.

Về cấu tạo, xe nâng tay thông thường bao gồm khung xe, hai càng nâng, tay cầm điều khiển, cụm bơm thủy lực, hệ thống van điều khiển, bánh lái, bánh tải và các bộ phận liên kết, bảo vệ khác. Hai càng nâng thường được chế tạo từ thép có độ bền và khả năng chịu tải cao, được thiết kế để đưa vào khoảng trống phía dưới pallet và phân bổ tải trọng trong quá trình nâng, di chuyển. Chiều dài, chiều rộng, khoảng cách giữa hai càng và tải trọng nâng có thể thay đổi tùy theo từng loại xe và mục đích sử dụng. Tay cầm được kết nối với cơ cấu lái và cụm bơm thủy lực, cho phép người vận hành điều khiển hướng di chuyển đồng thời thực hiện thao tác nâng, hạ càng. Đối với xe nâng tay thủ công, cơ cấu nâng chủ yếu hoạt động dựa trên hệ thống thủy lực được kích hoạt bằng thao tác bơm tay; khi người vận hành tác động lực lên tay bơm, dầu thủy lực được tạo áp suất để đưa piston nâng lên, qua đó nâng càng và hàng hóa. Khi cần hạ hàng, van xả được điều khiển để giảm áp suất trong hệ thống, cho phép càng hạ xuống một cách có kiểm soát. Một số mẫu xe được trang bị hệ thống thủy lực cải tiến, van

điều chỉnh tốc độ hạ hoặc các cơ cấu bảo vệ nhằm tăng độ an toàn và độ bền trong quá trình vận hành.

Xe nâng tay có thể được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau. Theo phương thức vận hành, phổ biến nhất là xe nâng tay cơ khí hoặc xe nâng tay thủ công, trong đó toàn bộ thao tác nâng và di chuyển được thực hiện chủ yếu bằng sức người; bên cạnh đó còn có xe nâng tay điện sử dụng động cơ điện và ắc quy để hỗ trợ nâng, di chuyển hoặc cả hai chức năng. Theo chiều cao nâng, có thể phân thành xe nâng tay thấp, chủ yếu phục vụ việc nâng pallet lên khỏi mặt sàn để di chuyển, và xe nâng tay cao có khả năng nâng hàng lên độ cao lớn hơn, phục vụ xếp dỡ hoặc sắp xếp hàng hóa trên giá kệ. Ngoài ra, thị trường còn có các loại xe nâng tay chuyên dụng như xe nâng tay có cân điện tử dùng để vừa vận chuyển vừa xác định khối lượng hàng hóa; xe nâng tay dạng cắt kéo có khả năng nâng hàng lên độ cao trung bình; xe nâng tay dành cho pallet đặc thù; xe có tải trọng lớn; cũng như các loại xe được thiết kế để hoạt động trong môi trường đặc biệt như kho lạnh, môi trường ăn mòn hoặc khu vực có yêu cầu vệ sinh cao. Sự đa dạng về chủng loại giúp xe nâng tay đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau trong hoạt động kho vận và sản xuất.

Về nguyên lý hoạt động, đối với xe nâng tay thủ công, người vận hành đưa hai càng nâng vào phía dưới pallet, sau đó sử dụng tay bơm để tạo áp suất trong hệ thống thủy lực và nâng càng lên đến độ cao cần thiết. Sau khi hàng hóa được nâng khỏi mặt sàn, người vận hành kéo hoặc đẩy xe bằng tay đến vị trí mong muốn. Khi đến nơi, van hạ được kích hoạt để hạ càng và đặt pallet xuống mặt sàn hoặc vị trí tiếp nhận. Đối với xe nâng tay điện, hệ thống động cơ điện và bộ điều khiển giúp giảm đáng kể sức lực của người vận hành, đồng thời có thể nâng cao hiệu suất làm việc khi phải vận chuyển hàng hóa với tần suất lớn hoặc khoảng cách di chuyển dài hơn. Tuy nhiên, xe nâng tay nhìn chung vẫn được thiết kế chủ yếu cho hoạt động vận chuyển hàng hóa trong phạm vi nội bộ và trên bề mặt tương đối bằng phẳng, không thay thế hoàn toàn chức năng của các loại xe nâng đối trọng hoặc xe nâng chuyên dụng có khả năng nâng hàng lên độ cao lớn.

Một đặc điểm quan trọng của mặt hàng xe nâng tay là sự khác biệt về tải trọng, kích thước và thông số kỹ thuật giữa các sản phẩm. Tải trọng nâng của xe

có thể dao động từ các loại tải trọng nhỏ phục vụ cửa hàng, kho hàng nhẹ đến các loại xe có khả năng nâng hàng hóa nặng trong môi trường công nghiệp. Các thông số thường được sử dụng để xác định đặc tính của xe bao gồm tải trọng nâng tối đa, chiều cao nâng, chiều dài và chiều rộng càng nâng, kích thước tổng thể, bán kính quay, loại bánh xe, vật liệu chế tạo bánh xe, trọng lượng bản thân, bán kính lái và phương thức vận hành. Bánh xe có thể được làm từ nhiều loại vật liệu như nylon, polyurethane hoặc cao su, tùy thuộc vào điều kiện nền kho, mức độ chịu tải, yêu cầu về tiếng ồn và khả năng chống mài mòn. Đối với môi trường kho lạnh, kho thực phẩm hoặc hóa chất, vật liệu và lớp phủ bề mặt của xe có thể được lựa chọn để tăng khả năng chống ăn mòn và đáp ứng các yêu cầu vệ sinh hoặc môi trường làm việc đặc thù.

Về vật liệu, phần khung và càng nâng của xe thường sử dụng thép carbon hoặc thép hợp kim có độ bền cao, được gia công, hàn, xử lý bề mặt và sơn phủ nhằm tăng khả năng chịu lực, chống biến dạng và chống ăn mòn. Một số sản phẩm cao cấp có thể sử dụng thép không gỉ hoặc các vật liệu đặc biệt nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong môi trường có độ ẩm cao, ngành thực phẩm, dược phẩm hoặc hóa chất. Các bộ phận thủy lực thường bao gồm bơm, xi lanh, piston, van và đường dẫn dầu, được chế tạo với độ chính xác phù hợp để bảo đảm khả năng nâng hàng ổn định và hạn chế rò rỉ dầu. Đối với xe nâng tay điện, ngoài các bộ phận cơ khí và thủy lực còn có động cơ điện, pin hoặc ắc quy, bộ sạc, bộ điều khiển và các thiết bị điện tử hỗ trợ vận hành.

Xe nâng tay được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành kinh tế do có khả năng đáp ứng linh hoạt nhu cầu di chuyển hàng hóa. Trong lĩnh vực sản xuất, xe được sử dụng để đưa nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm giữa các khu vực sản xuất, kho nguyên liệu và kho thành phẩm. Trong lĩnh vực logistics và phân phối, xe nâng tay hỗ trợ bốc xếp pallet tại kho, trung tâm phân phối và khu vực giao nhận. Trong ngành bán lẻ, thiết bị được sử dụng để di chuyển hàng hóa từ khu vực tiếp nhận đến kho hoặc khu vực trưng bày. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, xe nâng tay thủ công thường được lựa chọn do giá thành tương đối hợp lý, dễ vận hành và không đòi hỏi hệ thống nhiên liệu hoặc cơ sở hạ tầng sạc điện phức tạp. Trong khi đó, các doanh nghiệp có quy mô kho lớn và tần suất vận



chuyên cao có xu hướng sử dụng xe nâng tay điện nhằm giảm sức lao động và nâng cao hiệu quả khai thác.

Nhìn chung, xe nâng tay là mặt hàng thuộc nhóm thiết bị nâng hạ và thiết bị phục vụ vận chuyển hàng hóa trong nội bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh và logistics. Sản phẩm có sự đa dạng đáng kể về thiết kế, công suất, tải trọng, chiều cao nâng, phương thức vận hành và vật liệu chế tạo. Mặc dù không có khả năng thay thế hoàn toàn các loại xe nâng chuyên dụng trong các hoạt động nâng hàng nặng hoặc xếp hàng ở độ cao lớn, xe nâng tay vẫn giữ vai trò quan trọng nhờ tính đơn giản, linh hoạt, dễ vận hành và phù hợp với nhiều điều kiện kho bãi. Sự phát triển của thương mại điện tử, hệ thống kho vận hiện đại, chuỗi cung ứng và nhu cầu tự động hóa logistics đang thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn đến các thiết bị nâng hạ có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, an toàn và dễ tích hợp vào quy trình quản lý kho. Vì vậy, thị trường xe nâng tay ngày càng xuất hiện nhiều sản phẩm có thiết kế cải tiến, nâng cao khả năng chịu tải, tối ưu hóa công thái học, giảm sức người vận hành và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về an toàn, hiệu quả và môi trường trong hoạt động logistics hiện đại.

#### *Quy trình sản xuất xe nâng tay*

Quy trình sản xuất xe nâng tay là một chuỗi các công đoạn từ thiết kế, lựa chọn nguyên vật liệu, gia công cơ khí, chế tạo hệ thống thủy lực, xử lý bề mặt, lắp ráp, kiểm tra chất lượng đến hoàn thiện và đóng gói sản phẩm. Tùy thuộc vào chủng loại, tải trọng và công nghệ của từng nhà sản xuất, quy trình cụ thể có thể có sự khác biệt, nhưng nhìn chung xe nâng tay được sản xuất trên cơ sở kết hợp giữa các chi tiết cơ khí có khả năng chịu tải cao và hệ thống nâng thủy lực hoặc hệ thống truyền động điện đối với các dòng xe có hỗ trợ điện. Trong đó, các bộ phận quan trọng như khung xe, càng nâng, tay điều khiển, cụm bánh xe, cụm bơm thủy lực và các chi tiết liên kết phải được chế tạo với độ chính xác và độ bền phù hợp để bảo đảm xe có khả năng nâng, giữ và di chuyển hàng hóa an toàn trong điều kiện làm việc thực tế.

Bước đầu tiên là thiết kế sản phẩm và xác định các thông số kỹ thuật. Nhà sản xuất căn cứ vào mục đích sử dụng, tải trọng nâng, chiều cao nâng, kích thước pallet, điều kiện nền kho và yêu cầu của thị trường để thiết kế kết cấu xe. Các

thông số chủ yếu được xác định gồm tải trọng nâng tối đa, chiều dài và chiều rộng càng, chiều cao càng ở vị trí thấp nhất và cao nhất, chiều dài tổng thể, bán kính quay, kích thước bánh xe, trọng lượng bản thân và các yêu cầu về độ bền, độ ổn định. Đối với các dòng xe nâng tay điện hoặc xe chuyên dụng, thiết kế còn phải tính toán công suất động cơ, dung lượng pin hoặc ắc quy, hệ thống điều khiển và các thiết bị bảo vệ. Ở giai đoạn này, nhà sản xuất thường sử dụng phần mềm thiết kế và mô phỏng kỹ thuật để kiểm tra khả năng chịu tải, phân bố ứng suất và độ ổn định của các bộ phận quan trọng, đặc biệt là càng nâng, khung xe và các điểm liên kết. Kết quả thiết kế được sử dụng làm cơ sở xây dựng bản vẽ kỹ thuật, quy trình công nghệ và tiêu chuẩn kiểm tra cho từng bộ phận.

Bước thứ hai là lựa chọn và chuẩn bị nguyên vật liệu. Thép là nguyên liệu chủ yếu được sử dụng để chế tạo khung xe, càng nâng, tay điều khiển, các chi tiết chịu lực và nhiều bộ phận cơ khí khác do có độ bền cao và khả năng chịu tải tốt. Tùy theo yêu cầu của sản phẩm, nhà sản xuất có thể sử dụng thép carbon, thép hợp kim hoặc thép không gỉ đối với những mẫu xe làm việc trong môi trường đặc biệt. Ngoài thép, quá trình sản xuất còn sử dụng vật liệu cho bánh xe như nylon, polyurethane hoặc cao su; vật liệu làm gioăng, phớt và ống thủy lực; dầu thủy lực; cũng như các linh kiện điện, pin, động cơ và bộ điều khiển đối với xe nâng tay điện. Nguyên vật liệu đầu vào được kiểm tra về kích thước, thành phần, độ cứng, khả năng chịu lực và tình trạng bề mặt trước khi đưa vào sản xuất nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Bước thứ ba là gia công các bộ phận kết cấu chịu lực, đặc biệt là càng nâng và khung xe. Thép nguyên liệu được cắt theo kích thước thiết kế bằng các phương pháp như cắt cơ khí, cắt plasma, cắt laser hoặc các công nghệ phù hợp khác. Sau khi cắt, các chi tiết được tạo hình, uốn, ép hoặc gia công cơ khí để đạt được hình dạng và kích thước yêu cầu. Càng nâng là một trong những bộ phận quan trọng nhất nên phải được chế tạo với độ chính xác cao, bảo đảm hai càng có khả năng chịu tải đồng đều và không bị biến dạng quá mức trong quá trình sử dụng. Các vị trí lỗ, chốt, khớp nối và bề mặt lắp ghép được gia công bằng máy tiện, máy phay, máy khoan hoặc máy gia công CNC tùy theo mức độ tự động hóa của nhà máy.

Sau khi gia công, các chi tiết được làm sạch, loại bỏ ba via và kiểm tra kích thước trước khi chuyển sang công đoạn hàn và lắp ráp.

Bước thứ tư là hàn và chế tạo cụm khung xe. Các chi tiết đã được cắt và gia công được định vị bằng đồ gá để bảo đảm vị trí tương đối chính xác trước khi hàn. Các mối hàn liên kết càng, khung, giá đỡ bánh xe và những bộ phận chịu lực khác phải bảo đảm độ chắc chắn và đồng đều. Công nghệ hàn hồ quang, hàn MIG/MAG hoặc các phương pháp hàn khác có thể được sử dụng tùy theo vật liệu và thiết kế sản phẩm. Sau khi hàn, các mối hàn được kiểm tra bằng phương pháp quan sát trực quan và, đối với các bộ phận quan trọng, có thể áp dụng thêm các phương pháp kiểm tra không phá hủy nhằm phát hiện nứt, rỗ khí hoặc khuyết tật bên trong. Những vị trí không đạt yêu cầu sẽ được sửa chữa hoặc gia công lại trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo.

Bước thứ năm là chế tạo và hoàn thiện hệ thống thủy lực. Đây là hệ thống giữ vai trò trung tâm trong hoạt động nâng của xe nâng tay truyền thống. Cụm thủy lực thường bao gồm bơm thủy lực, xi lanh, piston, van điều khiển, đường dẫn dầu, phớt và các chi tiết liên kết. Các bộ phận này được gia công với độ chính xác cao để bảo đảm khả năng tạo và duy trì áp suất, hạn chế rò rỉ dầu và bảo đảm quá trình nâng hạ diễn ra ổn định. Xi lanh và piston được gia công, mài và kiểm tra kích thước, độ nhẵn bề mặt; các van và bộ phận làm kín được lắp đặt theo yêu cầu kỹ thuật. Sau khi lắp ráp, cụm thủy lực được thử nghiệm khả năng tạo áp suất, giữ tải và hạ tải. Đối với xe nâng tay điện, hệ thống thủy lực có thể được kết hợp với động cơ điện và bơm điện, đồng thời bổ sung hệ thống điều khiển, pin hoặc ắc quy và các thiết bị bảo vệ.

Bước thứ sáu là chế tạo và lắp đặt cụm bánh xe, tay điều khiển và các chi tiết phụ trợ. Bánh lái và bánh tải được lựa chọn theo tải trọng cũng như điều kiện vận hành. Bánh nylon thường phù hợp với nhiều loại nền kho và có khả năng chịu tải tốt, trong khi bánh polyurethane hoặc cao su có thể được lựa chọn khi cần giảm tiếng ồn hoặc cải thiện khả năng bám nền. Cụm bánh được lắp với ổ bi, trục và giá đỡ, sau đó kiểm tra khả năng quay và độ ổn định. Tay điều khiển được liên kết với cơ cấu lái và hệ thống nâng hạ, đồng thời được trang bị các vị trí điều khiển tương ứng với chức năng nâng, hạ và di chuyển. Các chi tiết như chốt, bạc,

vòng bi, lò xo, tay nắm và cơ cấu liên kết cũng được kiểm tra trước khi đưa vào lắp ráp tổng thể.

Bước thứ bảy là xử lý bề mặt và sơn phủ. Sau khi hoàn thành gia công và hàn, bề mặt các chi tiết kim loại thường được làm sạch để loại bỏ dầu mỡ, bụi bẩn, xỉ hàn và các tạp chất. Tùy theo công nghệ của nhà sản xuất, bề mặt có thể được xử lý bằng phương pháp phun bi, phun cát, tẩy dầu, xử lý hóa học hoặc các phương pháp cơ học khác. Sau đó, các bộ phận được sơn lót và sơn phủ nhằm tăng khả năng chống ăn mòn, bảo vệ kim loại và tạo tính thẩm mỹ cho sản phẩm. Đối với một số dòng xe có yêu cầu cao về độ bền bề mặt, nhà sản xuất có thể sử dụng sơn tĩnh điện hoặc các phương pháp phủ bảo vệ khác. Sau khi sơn, sản phẩm được kiểm tra về độ đồng đều, độ bám dính, độ dày lớp phủ và tình trạng bề mặt trước khi đưa vào lắp ráp.

Bước thứ tám là lắp ráp hoàn chỉnh xe nâng tay. Các bộ phận đã được gia công và kiểm tra được đưa vào dây chuyền lắp ráp theo trình tự công nghệ. Khung xe và càng nâng được kết nối với cụm thủy lực, sau đó lắp tay điều khiển, bánh lái, bánh tải, chốt, bạc, vòng bi và các cơ cấu liên kết. Hệ thống thủy lực được nạp dầu theo đúng chủng loại và dung tích quy định, sau đó được kết nối với cơ cấu nâng. Đối với xe nâng tay điện, công đoạn lắp ráp còn bao gồm động cơ, pin hoặc ắc quy, bộ điều khiển, bộ sạc, hệ thống dây điện và các thiết bị an toàn. Trong quá trình lắp ráp, các mối ghép và chi tiết chịu lực được siết theo mô-men quy định nhằm hạn chế tình trạng lỏng kết cấu hoặc sai lệch trong quá trình vận hành.

Bước thứ chín là kiểm tra và thử nghiệm chất lượng. Đây là công đoạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì xe nâng tay trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nâng và di chuyển hàng hóa có khối lượng lớn. Sản phẩm hoàn thiện phải được kiểm tra về kích thước, tải trọng nâng, khả năng nâng và giữ tải, tốc độ hạ, khả năng điều khiển, độ ổn định, khả năng quay và hoạt động của bánh xe. Đối với hệ thống thủy lực, cần kiểm tra khả năng tạo áp suất, mức độ kín và hiện tượng rò rỉ dầu. Xe có thể được thử tải ở các mức tải khác nhau để đánh giá khả năng chịu lực của càng nâng và kết cấu khung. Đối với xe nâng tay điện, các thông số như hoạt động của động cơ, khả năng sạc, thời lượng pin, hệ thống phanh, điều khiển và



các chức năng bảo vệ cũng được kiểm tra. Những sản phẩm không đáp ứng yêu cầu sẽ được đưa trở lại công đoạn sửa chữa, điều chỉnh hoặc thay thế linh kiện trước khi kiểm tra lại.

Bước cuối cùng là hoàn thiện, ghi nhãn, đóng gói và xuất xưởng. Sau khi vượt qua các yêu cầu kiểm tra chất lượng, xe nâng tay được vệ sinh, hoàn thiện các chi tiết bên ngoài, dán nhãn hoặc gắn biển thông số kỹ thuật. Các thông tin thường bao gồm tên sản phẩm, model, tải trọng nâng, số seri, thông số kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng hoặc cảnh báo an toàn. Sản phẩm sau đó được đóng gói bằng vật liệu phù hợp để bảo vệ khung, càng nâng, bánh xe và các bộ phận dễ bị trầy xước trong quá trình lưu kho và vận chuyển. Tùy theo thị trường và yêu cầu của khách hàng, xe có thể được tháo rời một phần để giảm kích thước đóng gói hoặc được xuất xưởng dưới dạng hoàn chỉnh. Hồ sơ kiểm tra chất lượng, tài liệu hướng dẫn vận hành và các chứng từ liên quan được chuẩn bị trước khi sản phẩm được đưa vào kho thành phẩm và phân phối đến khách hàng.

Nhìn chung, quy trình sản xuất xe nâng tay là quá trình kết hợp giữa gia công cơ khí chính xác, công nghệ hàn, chế tạo hệ thống thủy lực, xử lý bề mặt và lắp ráp cơ điện, trong đó chất lượng của các bộ phận chịu lực và hệ thống nâng có ảnh hưởng trực tiếp đến độ an toàn và tuổi thọ của sản phẩm. Đối với các dòng xe hiện đại, mức độ tự động hóa và hàm lượng công nghệ ngày càng được nâng cao thông qua việc sử dụng máy CNC, dây chuyền hàn tự động, sơn tĩnh điện, hệ thống kiểm tra tải trọng và các thiết bị điều khiển điện tử. Việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu, độ chính xác gia công, chất lượng mối hàn, độ kín của hệ thống thủy lực và khả năng chịu tải của thành phẩm là những yếu tố then chốt giúp bảo đảm xe nâng tay đáp ứng yêu cầu về an toàn, độ bền và hiệu quả sử dụng trong hoạt động kho vận và logistics.

#### *Thị trường xe nâng tay của EU và xu hướng*

Thị trường xe nâng tay của Liên minh châu Âu (EU) là một bộ phận quan trọng của thị trường thiết bị nâng hạ và phương tiện vận chuyển hàng hóa trong nội bộ kho bãi, nhà máy và trung tâm logistics. Nhu cầu đối với xe nâng tay tại EU được thúc đẩy bởi quy mô lớn của hoạt động sản xuất, thương mại, phân phối và logistics xuyên biên giới, cùng với sự phát triển của thương mại điện tử và hệ

thống kho hàng hiện đại. Trong đó, các thị trường có nền công nghiệp và logistics phát triển như Đức, Pháp, Italy, Tây Ban Nha, Hà Lan, Ba Lan và các quốc gia Bắc Âu có nhu cầu đáng kể đối với các thiết bị phục vụ vận chuyển pallet và hàng hóa trong kho. Xe nâng tay thủ công tiếp tục có lợi thế trong các hoạt động vận chuyển cự ly ngắn nhờ kết cấu đơn giản, chi phí đầu tư tương đối thấp và khả năng hoạt động linh hoạt trong không gian hẹp. Đồng thời, EU cũng là thị trường có mức độ cạnh tranh cao và yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng, an toàn sản phẩm, độ bền, khả năng truy xuất nguồn gốc và tuân thủ các quy định kỹ thuật. Đáng chú ý, EU đã từng áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với xe nâng tay và các bộ phận thiết yếu có xuất xứ từ Trung Quốc, cho thấy đây là thị trường có mức độ nhạy cảm cao đối với cạnh tranh về giá và các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế. Trong đợt rà soát năm 2017, Ủy ban châu Âu đánh giá thị trường EU có sức hấp dẫn đáng kể đối với các nhà sản xuất Trung Quốc và ghi nhận năng lực sản xuất dư thừa lớn của ngành xe nâng tay Trung Quốc.

Về xu hướng, điện hóa và nâng cao hiệu quả năng lượng đang là hướng phát triển đáng chú ý của ngành thiết bị nâng hạ tại châu Âu. Bên cạnh xe nâng tay thủ công truyền thống, nhu cầu đối với xe nâng tay điện và các thiết bị nâng hạ sử dụng pin ngày càng được quan tâm do doanh nghiệp EU có xu hướng giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Xu hướng này phù hợp với quá trình chuyển đổi rộng hơn của lĩnh vực vận tải và logistics châu Âu sang các phương tiện phát thải thấp và không phát thải. Ủy ban châu Âu ghi nhận số lượng phương tiện thương mại không phát thải tại EU đang tăng nhanh, chủ yếu nhờ sự phát triển của công nghệ pin điện, đồng thời cho thấy các giải pháp điện hóa ngày càng có thể đáp ứng nhiều loại hình vận tải khác nhau. Đối với xe nâng tay, xu hướng này có khả năng thúc đẩy các sản phẩm sử dụng pin lithium-ion, hệ thống sạc nhanh, động cơ điện hiệu suất cao và các giải pháp quản lý năng lượng thông minh.

Bên cạnh điện hóa, tự động hóa, số hóa và thông minh hóa kho hàng cũng đang tác động ngày càng rõ nét đến nhu cầu đối với xe nâng tay tại EU. Các doanh nghiệp logistics có xu hướng đầu tư vào hệ thống quản lý kho (WMS), robot di động tự động (AMR), xe nâng tự động và các thiết bị có khả năng kết nối với

hệ thống quản lý hàng tồn kho. Do đó, xe nâng tay truyền thống có thể tiếp tục được sử dụng phổ biến trong các công việc đơn giản, chi phí thấp, trong khi các dòng xe nâng tay điện hiện đại có xu hướng được tích hợp màn hình điều khiển, cảm biến, hệ thống quản lý pin, kết nối dữ liệu và các chức năng hỗ trợ người vận hành. Các nghiên cứu và dự án của EU cũng cho thấy công nghệ cảm biến, định vị và nhận diện pallet đang được nghiên cứu để nâng cao khả năng tự động hóa hoạt động trong môi trường kho.

Một xu hướng khác là yêu cầu cao hơn về an toàn, công thái học và môi trường. Do chi phí lao động tại nhiều quốc gia EU tương đối cao, doanh nghiệp có xu hướng lựa chọn thiết bị giúp giảm sức lực của người vận hành, cải thiện năng suất và hạn chế nguy cơ chấn thương trong quá trình nâng, kéo và di chuyển hàng hóa. Vì vậy, các sản phẩm có tay cầm thiết kế công thái học, hệ thống hạ tải kiểm soát tốt, phanh an toàn, giảm tiếng ồn, bánh xe có độ bám và khả năng vận hành thuận tiện trong lối đi hẹp có nhiều tiềm năng phát triển. Đồng thời, các doanh nghiệp EU ngày càng quan tâm đến vòng đời sản phẩm, khả năng sửa chữa, thay thế linh kiện, tái chế pin và vật liệu cũng như mức tiêu thụ năng lượng. Điều này tạo động lực cho nhà sản xuất phát triển xe có tuổi thọ cao, dễ bảo trì và giảm tác động môi trường.

Nhìn chung, thị trường xe nâng tay EU được đánh giá là có nhu cầu tương đối ổn định nhưng đang chuyển dịch từ cạnh tranh chủ yếu về giá sang cạnh tranh về chất lượng, công nghệ, an toàn, hiệu suất và tính bền vững. Xe nâng tay thủ công vẫn giữ vai trò nhất định nhờ ưu thế về giá thành và tính đơn giản, nhưng phân khúc xe nâng tay điện, xe nâng có tích hợp cân, xe nâng công thái học và các thiết bị có khả năng kết nối hoặc tự động hóa được kỳ vọng tăng trưởng nhanh hơn. Đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu từ Việt Nam, EU là thị trường có tiềm năng nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, chất lượng và khả năng cạnh tranh. Đặc biệt, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ các biện pháp phòng vệ thương mại của EU đối với mặt hàng xe nâng tay, bởi lịch sử áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm từ Trung Quốc cho thấy nguy cơ điều tra và gia tăng hàng rào thương mại có thể xuất hiện khi cạnh tranh về giá và lượng nhập khẩu trở nên đáng kể.

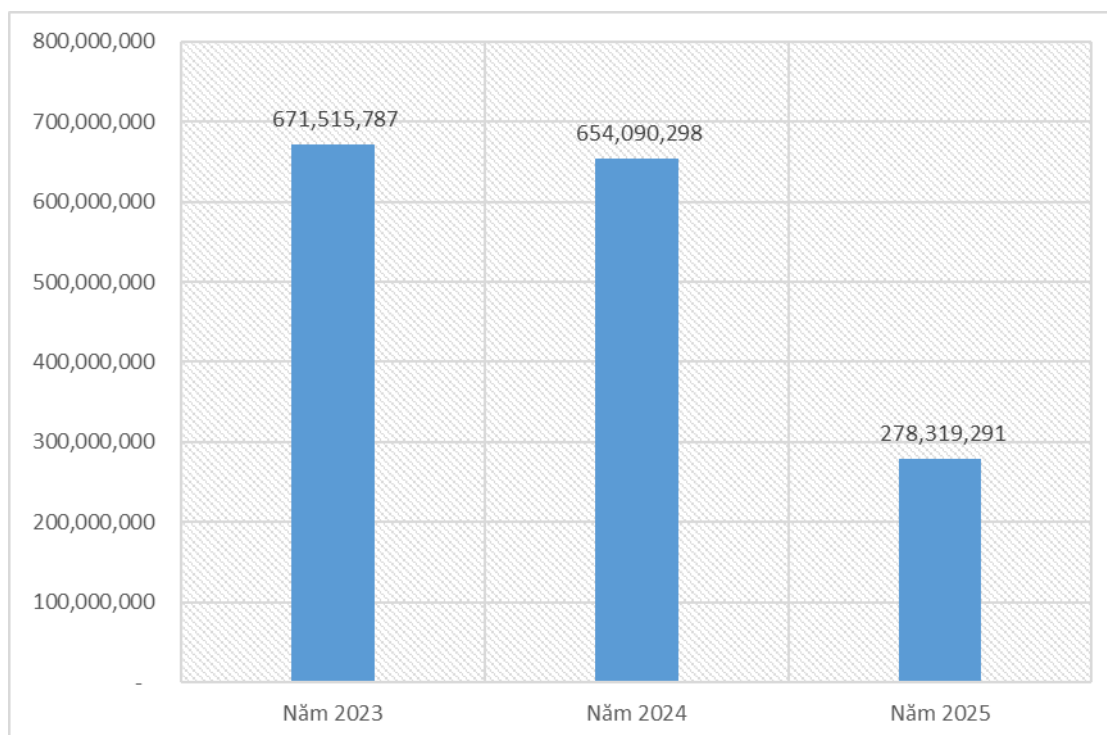
## 2. Tình hình xuất khẩu xe nâng tay từ các nguồn trên thế giới sang thị trường EU

Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu xe nâng tay từ tất cả các nguồn trên thế giới sang EU đạt 671,5 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và Hoa Kỳ. Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang EU có sự sụt giảm 2,6% so với năm 2023 đạt 654,1 triệu USD. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang EU tiếp tục giảm 57,4%, đạt 278,3 triệu USD.

Nhìn chung, giai đoạn 2023-2025 cho thấy thị trường EU có nhu cầu lớn đối với xe nâng tay và các thiết bị nâng hàng, đồng thời Việt Nam đang giữ vị trí ngày càng quan trọng trong nguồn cung của EU. Tuy nhiên, thị trường cũng có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt từ Trung Quốc và các nhà sản xuất châu Á khác. Trong bối cảnh EU duy trì các biện pháp chống bán phá giá đối với xe nâng tay có xuất xứ Trung Quốc, nguy cơ gia tăng kiểm tra về xuất xứ và chống lừa tránh đối với các nguồn cung mới là yếu tố doanh nghiệp Việt Nam không thể bỏ qua.

### Tổng giá trị nhập khẩu xe nâng tay của EU từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global



Năm 2024, Trung Quốc là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu xe nâng tay lớn nhất sang thị trường EU, đạt 327,2 triệu USD, chiếm 48,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 81,8 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 60,7 triệu USD, chiếm 9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 44,2 triệu USD, chiếm 6,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 32,7 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Xri Lan-ca, Nhật Bản và Ấn Độ lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 25,8 triệu USD, 20,2 triệu USD và 19,5 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu xe nâng tay của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 639,4 triệu USD, chiếm 95,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu xe nâng tay của các nguồn cung ứng khác đạt 32,2 triệu USD, chiếm 4,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Năm 2025, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu xe nâng tay lớn nhất sang thị trường EU, đạt 324,9 triệu USD, chiếm 49,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 67,9 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 51,9 triệu USD, chiếm 7,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam tiếp tục xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 47,8 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 31,9 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Xri Lan-ca, Ấn Độ và Ma-lai-xi-a lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 29,7 triệu USD, 24,2 triệu USD và 15,9 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu xe nâng tay của mười nguồn cung ứng sang thị trường EU đạt 617,7 triệu USD, chiếm 94,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu xe nâng tay của các nguồn cung ứng khác đạt 36,4 triệu USD, chiếm 5,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

## Các nguồn cung ứng chính sang thị trường EU năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

| Nguồn cung ứng vào EU    | Trị giá NK năm 2024 | Trị giá NK năm 2025 | 2025 so với 2024 | Tỷ trọng năm 2024 | Tỷ trọng năm 2025 |
|--------------------------|---------------------|---------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Trung Quốc               | 327.230.902         | 324.864.367         | -0,7%            | 48,7%             | 49,7%             |
| Vương quốc Anh           | 81.816.918          | 67.938.344          | -17,0%           | 12,2%             | 10,4%             |
| Thổ Nhĩ Kỳ               | 60.739.967          | 51.935.094          | -14,5%           | 9,0%              | 7,9%              |
| Việt Nam                 | 44.245.168          | 47.804.297          | 8,0%             | 6,6%              | 7,3%              |
| Hoa Kỳ                   | 32.744.834          | 31.888.001          | -2,6%            | 4,9%              | 4,9%              |
| Xri Lan-ca               | 25.752.283          | 29.744.324          | 15,5%            | 3,8%              | 4,5%              |
| Ấn Độ                    | 19.526.174          | 24.221.827          | 24,0%            | 2,9%              | 3,7%              |
| Ma-lai-xi-a              | 19.068.391          | 15.883.960          | -16,7%           | 2,8%              | 2,4%              |
| Nhật Bản                 | 20.166.202          | 14.575.316          | -27,7%           | 3,0%              | 2,2%              |
| Bô-xni-a héc-xê-gô-vi-na | 8.074.904           | 8.815.745           | 9,2%             | 1,2%              | 1,3%              |

Nguồn: S&amp;P Global

Trong 5 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu xe nâng tay của EU tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 278,3 triệu USD. Trung Quốc là nguồn cung cấp xe nâng tay lớn nhất sang thị trường EU, đạt 140,7 triệu USD, chiếm 50,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe nâng tay sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 27,8 triệu USD, chiếm 10% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn xe nâng tay sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 27,1 triệu USD, chiếm 9,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Việt Nam xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn xe nâng tay sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 18,2 triệu USD, chiếm 6,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ năm trong số các nguồn cung ứng lớn xe nâng tay sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 11,5 triệu USD, chiếm 4,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Xri Lan-ca, Ấn Độ và Nhật Bản lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 11,2 triệu USD, 10,3 triệu USD và 6,7 triệu USD.

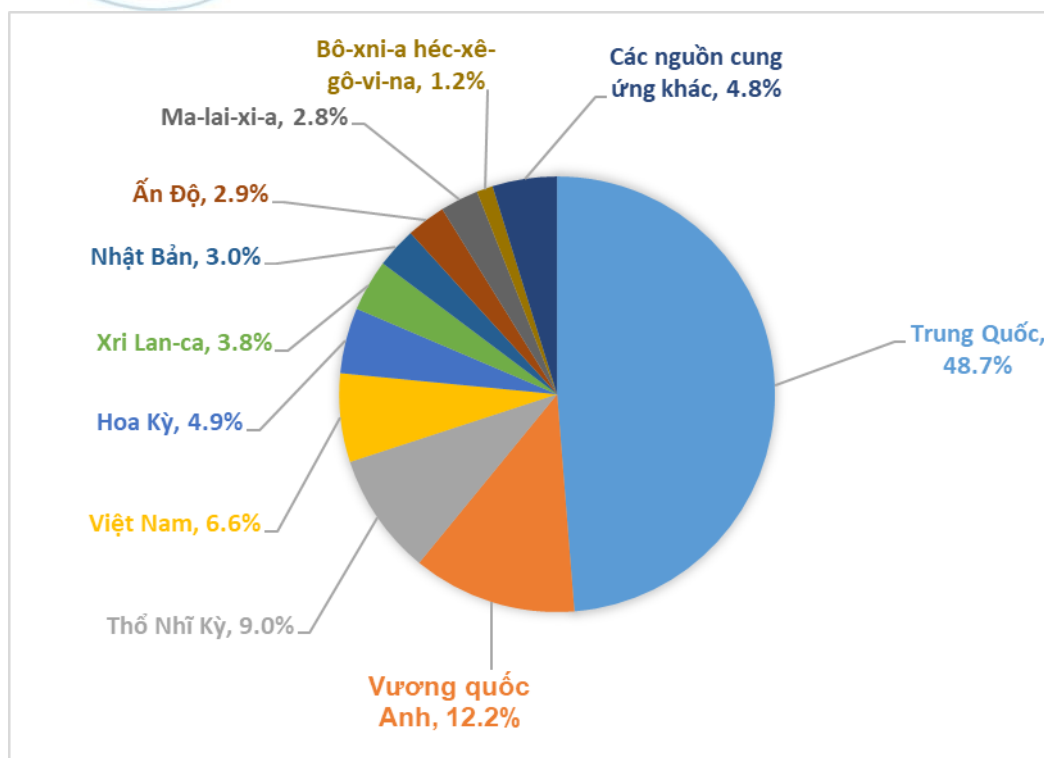
**Các nguồn cung ứng chính sang thị trường EU trong 5 tháng đầu năm 2025 và 2026**

Đơn vị: USD

| <b>Nguồn cung ứng vào EU</b> | <b>Trị giá NK 5 tháng/2025</b> | <b>Trị giá NK 5 tháng/2026</b> | <b>5T/2026 so với 5T/2025</b> | <b>Tỷ trọng 2026</b> |
|------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|----------------------|
| Trung Quốc                   | 129.468.939                    | 140.722.482                    | 8,7%                          | 50,6%                |
| Vương quốc Anh               | 28.833.135                     | 27.846.294                     | -3,4%                         | 10,0%                |
| Thổ Nhĩ Kỳ                   | 21.911.126                     | 27.132.008                     | 23,8%                         | 9,7%                 |
| Việt Nam                     | 20.273.640                     | 18.197.341                     | -10,2%                        | 6,5%                 |
| Hoa Kỳ                       | 13.726.040                     | 11.508.546                     | -16,2%                        | 4,1%                 |
| Xri Lan-ca                   | 9.960.664                      | 11.189.023                     | 12,3%                         | 4,0%                 |
| Ấn Độ                        | 9.158.611                      | 10.323.917                     | 12,7%                         | 3,7%                 |
| Nhật Bản                     | 5.870.161                      | 6.720.002                      | 14,5%                         | 2,4%                 |
| Ma-lai-xi-a                  | 7.221.214                      | 5.208.174                      | -27,9%                        | 1,9%                 |
| Bô-xni-a héc-xê-gô-vi-na     | 3.822.320                      | 3.622.012                      | -5,2%                         | 1,3%                 |

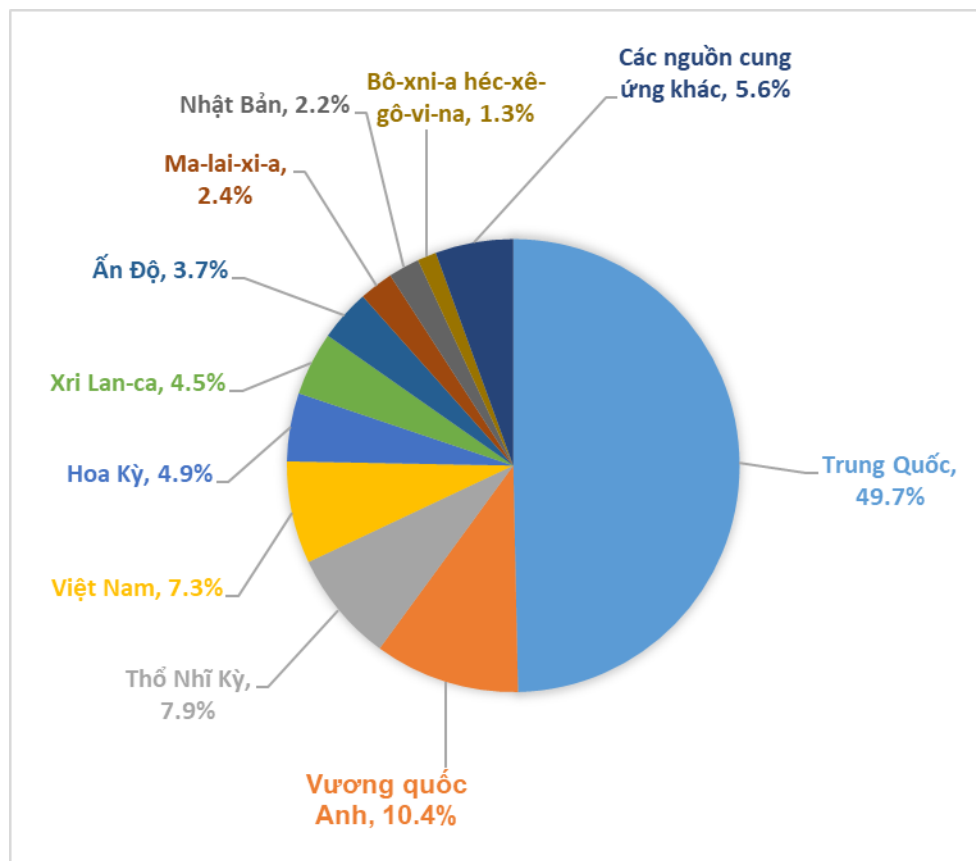
Nguồn: S&P Global

## Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang EU năm 2024



Nguồn: S&P Global

## Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang EU năm 2025



Nguồn: S&P Global

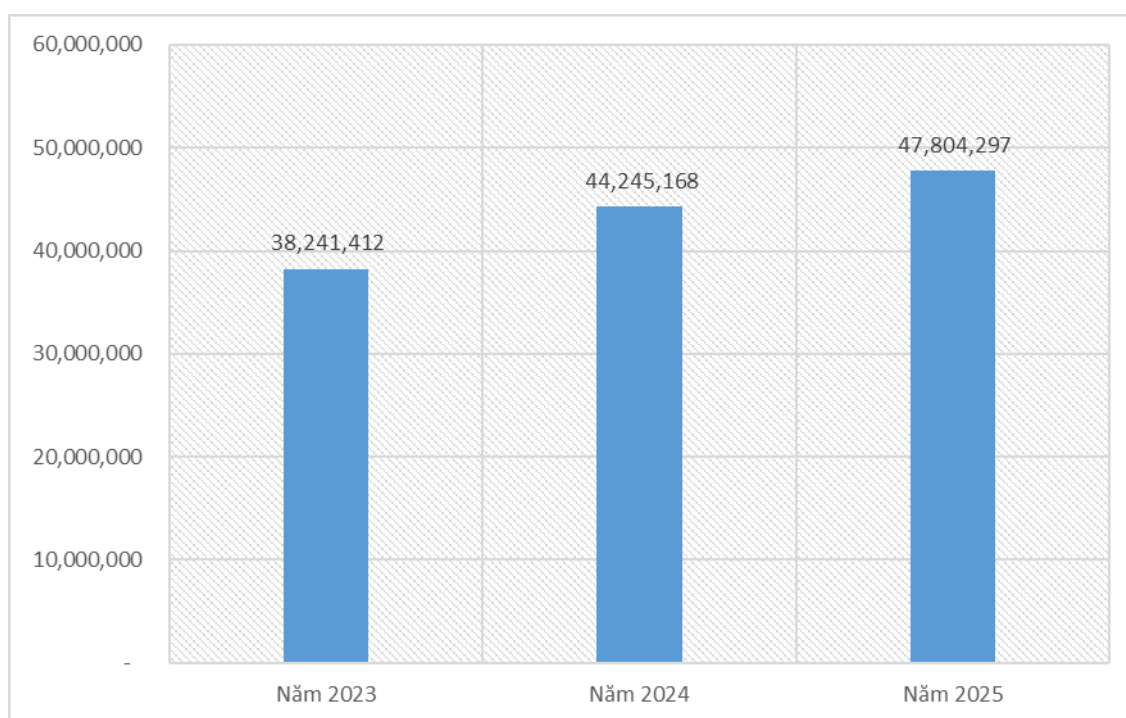


### 3. Tình hình xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang thị trường EU

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng xe nâng tay của Việt Nam đạt 38,2 triệu USD, chiếm 5,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng xe nâng tay của EU. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam có sự gia tăng 15,7%, đạt 44,2 triệu USD, chiếm 6,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng xe nâng tay của Việt Nam tiếp tục tăng 8% so với năm trước đó, đạt 47,8 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của EU. Trong giai đoạn 2023-2025, Việt Nam xếp thứ tư trong số các nguồn cung cấp xe nâng tay sang thị trường EU.

#### Tổng trị giá xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang EU từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



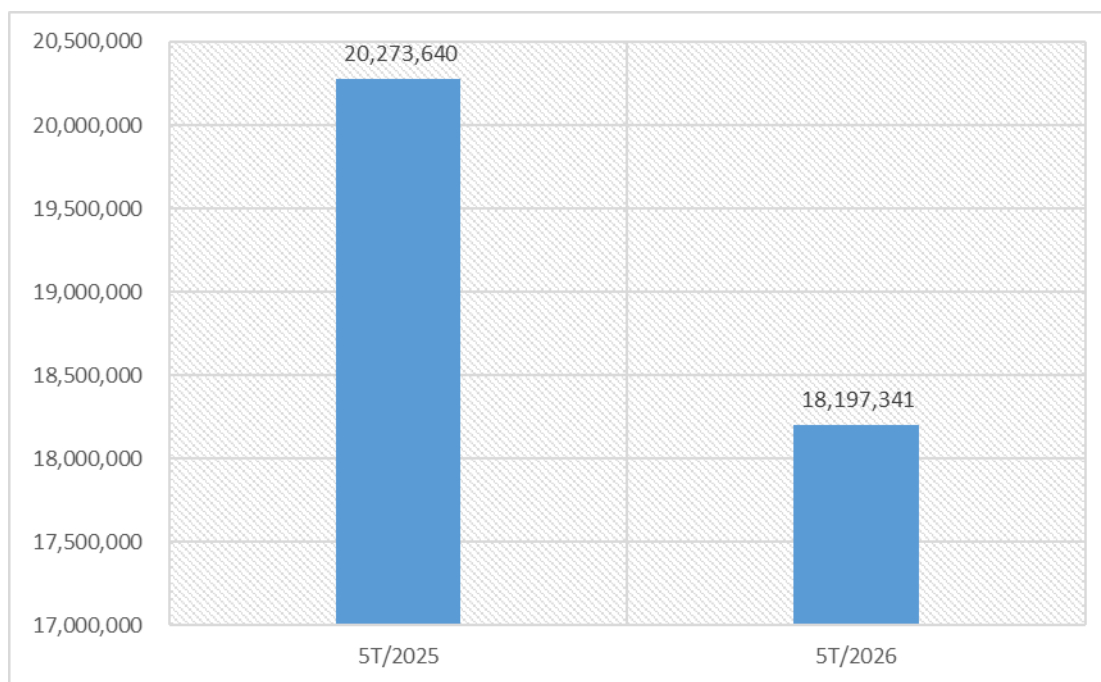
Nguồn: S&P Global

Trong 5 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang thị trường EU đạt 20,3 triệu USD, chiếm 7,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ tư trong số các nguồn cung cấp xe nâng tay sang thị trường EU. Trong 5 tháng đầu năm 2026, trị giá xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam giảm 10,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 18,2 triệu USD, chiếm 6,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU, Việt

Nam tiếp tục xếp thứ tư trong số các nguồn cung cấp xe nâng tay sang thị trường EU.

### Trị giá xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang EU trong 5 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

#### 4. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với xe nâng tay nhập khẩu từ Trung Quốc.

Với kim ngạch tăng nhanh và là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU, Việt Nam đang có nhiều cơ hội mở rộng thị phần xe nâng tay tại thị trường EU. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

Do vậy, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc đầy đủ đối với toàn bộ chuỗi sản xuất xe nâng tay. Hồ sơ cần thể hiện rõ nguồn gốc thép, càn nâng, khung xe, cụm thủy lực, bánh xe, van, piston, tay điều khiển và các linh kiện khác; số lượng nhập khẩu; nhà cung cấp; giá mua; quá trình gia công; định mức tiêu hao; tỷ lệ nội địa hóa; chi phí nhân công; chi phí sản xuất và quá trình hoàn thiện tại Việt Nam. Đối với từng lô hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nên

có khả năng chứng minh sản phẩm được sản xuất thực tế tại Việt Nam thay vì chỉ thực hiện các công đoạn đơn giản như đóng gói, dán nhãn, thay đổi bao bì hoặc lắp ráp có giá trị gia tăng thấp. Kinh nghiệm của EU trong các vụ chống lẩn tránh đối với những mặt hàng khác cho thấy Ủy ban châu Âu có khả năng điều tra và mở rộng biện pháp khi phát hiện hàng hóa đang chịu biện pháp được chuyển qua nước thứ ba và chỉ trải qua quá trình gia công hạn chế trước khi vào EU.

Doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi dữ liệu xuất khẩu của chính mình về lượng, kim ngạch và giá xuất khẩu; đồng thời theo dõi biến động nhập khẩu xe nâng tay của EU, thị phần của các nguồn cung lớn và những thay đổi trong chính sách thương mại của Ủy ban châu Âu. Đặc biệt, cần theo dõi các thông báo điều tra, thông báo đăng ký nhập khẩu, các vụ việc rà soát và các biện pháp chống lẩn tránh được công bố trên Công báo EU và hệ thống thông tin của Ủy ban châu Âu. Việc phát hiện dấu hiệu rủi ro ở giai đoạn sớm sẽ giúp doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị dữ liệu, đánh giá tác động và xây dựng phương án ứng phó trước khi vụ việc chuyển sang giai đoạn chính thức.

Doanh nghiệp cần chuẩn hóa hệ thống kế toán và quản trị dữ liệu phục vụ điều tra phòng vệ thương mại. Doanh nghiệp nên xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về sản lượng, doanh thu, giá bán, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, tồn kho, năng lực sản xuất, lao động, máy móc, nguyên liệu và các khoản hỗ trợ của Nhà nước. Dữ liệu nên được quản lý theo từng sản phẩm, từng model, từng thị trường và từng khách hàng để khi có yêu cầu từ cơ quan điều tra, doanh nghiệp có thể nhanh chóng xác định và cung cấp thông tin. Đặc biệt, doanh nghiệp cần hạn chế tình trạng số liệu giữa hệ thống kế toán, hệ thống quản trị nội bộ và hồ sơ hải quan không thống nhất, bởi những khác biệt lớn hoặc không giải thích được có thể ảnh hưởng bất lợi đến độ tin cậy của thông tin do doanh nghiệp cung cấp.

Doanh nghiệp cần chủ động xây dựng hồ sơ chứng minh xuất xứ và quá trình sản xuất tại Việt Nam. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với mặt hàng xe nâng tay trong bối cảnh EU đã có lịch sử xử lý các hành vi lẩn tránh liên quan đến sản phẩm này. Doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu và linh kiện nhập khẩu, đặc biệt đối với hàng hóa có nguồn gốc từ Trung Quốc. Cần lưu giữ hồ sơ mua nguyên liệu, tờ khai nhập khẩu, hóa đơn, chứng từ thanh toán,

phiếu nhập kho, lệnh sản xuất, định mức nguyên vật liệu, hồ sơ gia công, bảng lương, dữ liệu sử dụng máy móc và hồ sơ kiểm tra chất lượng. Đồng thời, doanh nghiệp cần xác định rõ công đoạn nào được thực hiện tại Việt Nam và giá trị gia tăng tạo ra tại Việt Nam. Mục tiêu là bảo đảm có thể chứng minh một cách thuyết phục rằng xe nâng tay xuất khẩu sang EU thực sự được sản xuất tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần nâng cao giá trị gia tăng và giảm phụ thuộc vào cạnh tranh về giá. Doanh nghiệp Việt Nam không nên xây dựng chiến lược xuất khẩu chỉ dựa trên lợi thế giá thấp, bởi đây là yếu tố dễ làm gia tăng sự chú ý của ngành sản xuất EU và làm giảm khả năng chống chịu khi chi phí đầu vào biến động. Thay vào đó, doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ gia công cơ khí, tự động hóa, chất lượng hệ thống thủy lực, thiết kế càng nâng, độ bền khung xe, bánh xe, hệ thống điều khiển và các tính năng an toàn. Việc phát triển các dòng xe nâng tay điện, xe có cân, xe nâng chuyên dụng và các sản phẩm có tính năng thông minh sẽ giúp nâng cao giá trị sản phẩm, đa dạng hóa phân khúc khách hàng và giảm áp lực cạnh tranh thuần túy về giá.

Tăng cường phối hợp giữa doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý nhà nước. Các doanh nghiệp xuất khẩu xe nâng tay cần chủ động trao đổi thông tin về xu hướng thị trường, biến động giá, nguồn cung nguyên liệu, nguy cơ điều tra và các thay đổi chính sách của EU. Khi phát hiện dấu hiệu bất thường như lượng nhập khẩu tăng đột biến, giá nhập khẩu giảm mạnh, phản ứng của nhà sản xuất EU hoặc thông tin về khả năng khởi xướng điều tra, doanh nghiệp cần sớm chia sẻ với cơ quan quản lý và các tổ chức liên quan để đánh giá mức độ rủi ro. Cách tiếp cận tập thể sẽ giúp hạn chế tình trạng mỗi doanh nghiệp tự xử lý riêng lẻ và thiếu thông tin về diễn biến chung của ngành.

Cuối cùng, doanh nghiệp Việt Nam cần xác định rằng phòng vệ thương mại không chỉ là vấn đề xử lý khi vụ kiện đã xảy ra mà phải được quản trị như một rủi ro thường xuyên trong hoạt động xuất khẩu. Với xe nâng tay, việc EU đã duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc là một cảnh báo quan trọng đối với các nguồn cung mới. Đồng thời, xu hướng EU tăng cường điều tra và chống lẩn tránh cho thấy doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt chú trọng tính minh bạch của chuỗi cung ứng và xuất xứ sản phẩm. Việc duy trì



giá xuất khẩu hợp lý, quản trị tốt chi phí, minh bạch hóa nguồn nguyên liệu, tăng tỷ lệ sản xuất thực tế tại Việt Nam, lưu giữ hồ sơ đầy đủ, theo dõi thường xuyên chính sách của EU và chuẩn bị năng lực ứng phó điều tra sẽ giúp doanh nghiệp giảm đáng kể nguy cơ bị áp dụng biện pháp bất lợi. Về dài hạn, doanh nghiệp nên chuyển hướng sang phát triển sản phẩm có chất lượng và hàm lượng công nghệ cao hơn, đa dạng hóa thị trường và khách hàng trong EU, đồng thời xây dựng hệ thống quản trị phòng vệ thương mại chuyên nghiệp. Đây là điều kiện quan trọng để ngành xe nâng tay Việt Nam vừa tận dụng được cơ hội mở rộng xuất khẩu sang EU, vừa bảo đảm tăng trưởng ổn định, minh bạch và bền vững trong bối cảnh EU ngày càng tăng cường sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại.

# **BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**



**Thực hiện bởi**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,  
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

**E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)**

**Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

**Đỗ Thị Sa**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

**Nhóm Thực hiện: CIEW**

**Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng**

**Bản quyền của TRAV**

